TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA/BM: Quản lý môi trường ............. **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2018*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

**I. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Phân tích định lượng
* Tên tiếng Anh: Quantitative Analysis
* Mã học phần: 212545
* Số tín chỉ: 02
* Điều kiện tham gia học tập học phần:

*Môn học tiên quyết:* N/A

*Môn học trước: N/A*

* *Bộ môn*: Quản lý môi trường
* *Khoa*: Môi trường và tài nguyên
* Phân bố thời gian: 10 tuần
* Học kỳ: 01 (năm thứ 03)

Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ bản □ | | Cơ sở ngành ■ | | Chuyên ngành □ | |
| Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn ■ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: tiếng Anh □ Tiếng Việt ■

* + 1. **Thông tin về giảng viên:**
* Họ và tên: Hoàng Bảo Phú
* Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
* Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Quản lý môi trường – Khoa Môi trường và Tài nguyên – Đại học Nông Lâm Tp.HCM (2011)
* Địa chỉ liên hệ: Khoa Môi trường và Tài nguyên, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM, Khu phố 6, Linh Trung, Thủ Đức, Tp.HCM
* Điện thoại, email: [h.b.phu@hcmuaf.edu.vn](mailto:h.b.phu@hcmuaf.edu.vn)
* Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp trong công nghiệp, phát triển bền vững, sử dụng năng lượng & tài nguyên hiệu quả v.v
* Thông tin về trợ giảng/ giảng viên cùng giảng dạy (nếu có) (họ và tên, điện thoại, email): N/A
  + 1. **Mô tả học phần:**

*Các nội dung giảng dạy chính của học phần:*

* Một số khái niệm cơ bản về thống kê ứng dụng và phân tích định lượng và cách tiếp cập;
* Phân tích dữ liệu và ra quyết định dựa trên phân tích dữ liệu;
* Các mô hình phân tích (hồi quy, dự báo) & các ứng dụng của phân tích định lượng;
* Bài tập thực hành áp dụng cho phân tích định lượng;
* Ứng dụng công cụ (SPSS/Excel v.v) trong thực hiện thống kê dữ liệu;
  + 1. **Mục tiêu và chuẩn đầu ra**

Mục tiêu:

* + Kiến thức:
  + Hiểu rõ kiến thức về thống kê ứng dụng & phân tích dữ liệu định lượng.
  + Hiểu và ứng dụng được các mô hình & công cụ sử dụng trong phân tích định lượng.
* Kỹ năng
  + Kỹ năng tính toán thống kê & ra quyết định dựa trên dữ liệu
  + Có kỹ năng tư duy, phân tích vấn đề, đặc biệt là phân tích ra quyết định.
* Thái độ, chuyên cần
  + Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học.

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 212545 | Phân tích định lượng | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8 | PLO9 | PLO10 | PLO11 | PLO12 | PLO13 | PLO14 | PLO15 | PLO16 |
| S | H | S | S | N | S | S | S | H | N | N | N | N | H | N | N |

Ghi chú:

*N : Không đóng góp/không liên quan*

*S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều*

*H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều*

* Chuẩn đầu ra của học phần (*theo thang đo năng đo năng lực của Bloom*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **CĐR của CTĐT** |
| **Kiến thức** | | |
| CLO1 | Áp dụng được các công cụ thống kê trong phân tích dữ liệu và ra quyết định dựa trên kết quả phân tích | PLO 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 |
| CLO2 | Hiểu và áp dụng được các công cụ phân tích dữ liệu | PLO 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 |
| **Kĩ năng** | | |
| CLO3 | Tăng cường kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề | PLO 7, 8, 9 |
| **Thái độ và phẩm chất đạo đức** | | |
| CLO4 | Tích cực tham gia trên lớp và chủ động tự học | PLO 14 |

**IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

1. Phương pháp giảng dạy:

* *Thuyết giảng*
* *Thảo luận*
* *Bài tập*

1. Phương pháp học tập

* *Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận các bài tập*
* *Sinh viên tự tìm hiểu thêm các trường hợp khác tương tự & thảo thuận trao đổi trong lớp học*

**V. Nhiệm vụ của sinh viên**

* *Chuyên cần:* Sinh viên được yêu cầu phải tham dự đầy đủ (70%) các buổi học trên lớp. Trong trường hợp không tham dự được phải có xin phép. Tuy nhiên, số giờ vắng mặt không vượt quá 30% tổng thời gian học*.*
* Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng, các trường hợp nhóm nghiên cứu phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.
* *Thái độ: tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi.*

**VI. Đánh giá và cho điểm**

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

**Bảng 1. Matrix đánh giá CĐR của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các CĐR của học phần** | **Chuyên cần** | **Tham gia đóng góp lớp học** | **Thi cuối kỳ** |
|  | **(15%)** | **(15%)** | **(70%)** |
| CLO1 |  | x | x |
| CLO2 | x | x | x |
| CLO3 |  | x | x |
| CLO4 | x | x | x |

***Lưu ý:*** *Các hình thức tính điểm quá trình (chuyên cần, thuyết trình, thi giữa kỳ...) là ví dụ minh họa. GV chủ động áp dụng phương pháp đánh giá điểm quá trình và đảm bảo theo đúng quy định tại quy chế học vụ.*

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

***Lưu ý****: Học phần giảng dạy có bao nhiêu hình thức đánh giá thì phải có hình thức đánh giá tương ứng*

1. Tham dự lớp học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | **Tỉ lệ** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
| *Từ 9-10* | *Từ 5-8* | *0-4* |
| Hiện diện trên lớp | 15% | Tham gia 100 % buổi học | Tham gia >70% buổi học | Tham gia =<70% buổi học |
| Tích cực tham gia đóng góp lớp học | 15% | Tham gia nhiệt tình khi trao đổi trên lớp, phát  biểu và trả lời nhiều câu  hỏi, hiểu rõ bản chất của vấn đề thảo luận.  Tham gia giải các bài tập ví dụ. | Chỉ tham gia thụ động, không chủ động đặt/trả lời câu hỏi, nhưng chưa đầy đủ bản chất của các vấn đề thảo luận | Không trả lời ngay cả khi được chỉ định |

2. Thi học phần

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng câu hỏi** | **Tỉ lệ** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
| *Từ 8-10* | *Từ 5-7* | *Dưới 4* |
| Các câu hỏi tự luận | 70% | Trả lời/ giải thích câu hỏi với các kiến thức và sự hiểu biết vượt trội; thể hiện khả  năng tổng hợp, phân tích và áp dụng sáng tạo.  Hiểu và phân tích được các kiến thức thực tế tương ứng với môn học | Trả lời/giải thích câu hỏi với các kiến thức chung/ ít chi tiết; thể  hiện sự hạn chế về kết hợp, phân tích vấn đề;  không có/ ít thể hiện sáng tạo | Không trả lời/giải thích được câu hỏi; không kết hợp, phân tích vấn đề; không thể hiện sáng tạo  Các phân tích không liên quan đến nội dung/ yêu cầu môn học/ đề bài |

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

*Tài liệu tham khảo*:

1. Render B., Stair R. M. Jr., and Hanna M. E. (2012), *Quantitative Analysis for management, 11th Edition.* Pearson Education, Inc., publishing as Prentice Hall, One Lake Street, Upper Saddle River, New Jersey 07458. ISBN: 978-0-13-214911-2;
2. Douglas C. M. (2009), *Statistical Quality Control, 6th Edition*. John Wiley & Sons, Inc, USA, 978-0-470-16992-6.
3. Giáo trình/nội dung bài giảng chính: ThS. Hoàng Bảo Phú, *Phân tích định lượng*, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM.

**VIII. Nội dung chi tiết của học phần :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ Chương** | **Nội dung** | **CĐR chi tiết (LLOs)** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** | **CĐR học phần (CLOs)** |
| 1 | Giới thiệu về phân tích dữ liệu | Các định nghĩa thống kê & phân tích |  |  | CLO 1, 2, 4 |
| 2 | Giới thiệu về phân tích dữ liệu | Các định nghĩa thống kê & phân tích |  |  | CLO 1, 2, 4 |
| 3 | Các khái niệm về xác suất & áp dụng | Các khái niệm về xác suất & áp dụng |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
| 4 | Các khái niệm về xác suất & áp dụng | Các khái niệm về xác suất & áp dụng |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
| 5 | Phân tích ra quyết định | Phân tích ra quyết định |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
| 6 | Các mô hình áp dụng | Mô hình hồi quy |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
| 7 | Các mô hình áp dụng | Mô hình dự báo |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
| 8 | Các mô hình áp dụng | Các mô hình khác |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
| 9 | Các áp dụng thực tiễn của phân tích định lượng trong quản lý | Các áp dụng thực tiễn của phân tích định lượng trong quản lý |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
| 10 | Các áp dụng thực tiễn của phân tích định lượng trong quản lý | Các áp dụng thực tiễn của phân tích định lượng trong quản lý |  |  | CLO 1, 2, 3, 4 |
|  |  |  |  |  |  |

**IX. Hình thức tổ chức dạy học :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học môn học | | | | | Tổng |
| Lên lớp | | | Đồ án | Tự học, tự nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Giới thiệu về phân tích dữ liệu | 6 | 0 | 0 |  | 6 | 6 |
| Các khái niệm về xác suất & áp dụng | 6 | 0 | 0 |  | 6 | 6 |
| Phân tích ra quyết định | 3 | 0 | 0 |  | 3 | 3 |
| Các mô hình áp dụng | 9 | 0 | 0 |  | 9 | 9 |
| Các áp dụng thực tiễn của phân tích định lượng | 6 | 0 | 0 |  | 6 | 6 |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | **30** | **0** | **0** |  |  | **30** |

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* Phòng học, thực hành: Yêu cầu phòng giảng dạy & thiết bị trình chiếu hỗ trợ
* Phương tiện phục vụ giảng dạy:

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2018*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*